

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 163/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Mộng V**, sinh năm 1987; Địa chỉ: **số nhà C ấp P, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.**

- Bị đơn: Ông **Trần Hữu T**, sinh năm 1988; địa chỉ: **số nhà C ấp P, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.**

Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông **T** có nghĩa vụ trả cho bà **V** số tiền nợ là 38.000.000 đồng (ba mươi tám triệu đồng). Ghi nhận bà **V** không yêu cầu tính lãi suất số tiền nêu trên.

Về thời gian, phương thức việc trả nợ sẽ thực hiện tại cơ quan thi hành án.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ Luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: ông **T** phải chịu án phí số tiền là 475.000 đồng (bốn trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Bà **V** phải chịu án phí số tiền là 475.000 đồng (bốn trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào tạm ứng án phí cho bà **V** đã nộp là 950.000 đồng (chín trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007661 ngày 28/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, Bến Tre. Bà **V** được nhận lại số tiền là 475.000 đồng (bốn trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA + VP.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Nga